TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2025/DS-ST
Ngày: 12/6/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hoàng Việt.

2. Ông Nguyễn Trọng Thiên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, địa chỉ số B Đường T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 649/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X.

Địa chỉ: Tầng H Tòa nhà V, số G Đường L, Phường B, Quận A, Tp ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cảnh A – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị Kim N (Theo Giấy ủy quyền số 174/2024/EIBCL/UQ-GĐ ngày 31/10/2024).

Bị đơn: Ông Hồ Mộng K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số E Đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Đặng Thị Kim N trình bày:

Ngày 09/11/2020, ông Hồ Mộng K có ký với Ngân hàng TMCP X (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế), Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế với hạn mức sử dụng là 70.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn là 36 tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ ông Hồ Mộng K đã không thanh toán tiền gốc, lãi phát sinh kể từ ngày 07/8/2023 đúng hạn cho Ngân hàng. Ngân hàng đã yêu cầu ông K có trách nhiệm thanh toán. Tuy nhiên, ông K vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 04/6/2025, ông Hồ Mộng K còn nợ Ngân hàng số tiền 85.209.366 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc là 53.154.823 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.054.543 đồng.
Do đó, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP X đề nghị Tòa án buộc ông Hồ Mộng K phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/6/2025 là 85.209.366 đồng (Tám mươi năm triệu, hai trăm lẻ chín nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: dư nợ gốc là 53.154.823 đồng và nợ lãi quá hạn là 32.054.543 đồng.

Bị đơn – ông Hồ Mộng K không đến Tòa án nhân dân Quận 10 tham gia tố tụng dù đã được tống đạt hợp lệ nên Tòa án không có ý kiến trình bày của ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án nhân dân Quận 10 đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Hồ Mộng K có địa chỉ cư trú cuối cùng tại số E Đường C, Phường A, Quận A. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP X là tổ chức tín dụng khởi kiện yêu cầu ông Hồ Mộng K thanh toán số tiền ông đã vay của Ngân hàng T1 Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ Quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và

Điều 1 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Đặng Thị Kim N có đơn xin vắng mặt và bị đơn - ông Hồ Mộng K vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế và Bản thỏa thuận sự dụng thẻ tín dụng quốc tế, nhận thấy ông Hồ Mộng K có ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế có ký (sau đây gọi là Hợp đồng sử dụng thẻ). Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xem xét nội dung của Hợp đồng sử dụng thẻ là sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP X và ông Hồ Mộng K.

[4.1] Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc: Qua Bảng sao kê chi tiết ngày 11/6/2024 của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông Hồ Mộng K đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 1.181.134.798 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng 1.127.979.975 đồng. Ngân hàng đã trừ số tiền ông K đã thanh toán theo thứ tự nêu trên phù hợp với Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đối với nợ gốc là 53.154.823 đồng.

[4.2] Xét yêu cầu về tiền lãi: Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT- NHNN ngày 14/4/2010 có quy định: “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thoả thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư, phát triển và đời sống có hiệu quả”, Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất trong hạn đã thỏa thuận của hai bên lãi quá hạn 33%/năm phù hợp với Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng và ông H vi phạm thời hạn thanh toán từ ngày 07/8/2023 đến ngày 04/6/2025, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi quá hạn của Ngân hàng từ ngày 07/8/2023 đến ngày 04/6/2025 là 32.054.543 đồng.

[4.3] Từ các nội dung trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Hồ Mộng K thanh toán cho Ngân hàng với nợ gốc là 53.154.823 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.054.543 đồng. Tổng cộng: 85.209.366 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Mộng K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án là 5% x 85.209.366 đồng = 4.260.468 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3, Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010;

- Căn cứ Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng N1;

- Căn cứ Điều 1 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án (Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo).

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Ông Hồ Mộng K có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền còn nợ là 85.209.366 (T mươi lăm triệu, hai trăm lẻ chín nghìn, ba trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó nợ gốc là 53.154.823 đồng (Năm mươi ba triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng), nợ lãi quá hạn tính đến ngày 04/6/2025 là 32.054.543 đồng (Ba mươi hai triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi ba đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 05/6/2025, ông K còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn trên dư nợ gốc theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông K thanh toán xong. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Mộng K chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.260.468 đồng (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng).

H1 lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.482.883 đồng (Ba triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn, tám trăm tám mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0075041 ngày 02/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Phương